

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 08 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						386 551	108 334	278 217			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>73 170</u>	<u>9 313</u>	<u>63 857</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						9 440	9 313	127			
1		THAN SÔNG HỒNG	03/09	1077/09	15/09	BN 1858	CỤC XÔ 1C	1 040	1 028	12	06/09		
2		THAN MIỀN NAM	03/09	1220/09		VINACOMIN CP	CỤC 4A.2	2 700	2 692	8	05/09	TD	
							CẨM 5A.1	5 700	5 593	107	05/09		
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						63 730		63 730			
1		THAN SÔNG HỒNG	01/08	977/06	10/08	BN 2006	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040			GIA HẠN L3
2		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CẨM 5A.1	8 750		8 750			
3		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CẨM 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
4		XD CN MỎ	01/07	991-B/06	08/07	BN 1835	CỤC XÔ1C	1 100		1 100		TD	
5		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cẩm 4b.1	1 200		1 200		TD	
6		KDT BẮC THÁI	29/07	1028/06	31/07	HD 2099	CẨM 1	1 980		1 980		TD	GIA HẠN L1
7		KDT BẮC THÁI	29/07	1029/06	31/07	BN 1869	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
8		KDT BẮC THÁI	29/07	1030/06	31/07	BN 2508	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
9		KDT HÀ BẮC	30/06	1047/06		BN 2168	CẨM 5A.1	1 000		1 000		PTCB	
10		THẮNG LỢI 6668	18/07	1092/07		THẮNG LỢI 6668	CẨM 6A.14	5 000		5 000			
11		KDT BẮC THÁI		1128/07		BN 1111	CẨM 1	1 986		1 986		TD	
12		KDT BẮC THÁI	30/08	1129/07	31/08	BN 2033	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
13		KDT BẮC THÁI	30/08	1130/07	31/08	BN 2276	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
14		KDT BẮC THÁI	31/07	1134/07		BN 1368	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
15		KDT MIỀN BẮC	01/08	1138/07	16/08	BN 2699	CẨM 1	1 900		1 900		TD	GIA HẠN L1
16		DVVT QUẢNG NINH	13/08	1139-B/08	31/08	BN 0766	CỤC XÔ 1C	1 200		1 200		TD	THAY TBGT SỐ 1139/8 NGÀY 01/8/2025
17		DVVT QUẢNG NINH	01/08	1140/08	16/08	BN 2635	CỤC XÔ 1C	900		900		TD	
18		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1141/08	16/08	2 518	CỤC XÔ 1C	1 030		1 030		TD	
19		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1142/08	16/08	BN 1348	CỤC XÔ 1C	993		993		TD	
20		CP HÀNG HẢI VN	02/08	1445/08	15/08	BN 2006	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040		TD	
21		SÔNG HỒNG	20/08	1146/08	31/08	BN 1809	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
22		KDT BẮC THÁI	06/08	1158/08		BN 0746	CẨM 1	900		900		TD	
23		KDT CẦU ĐUÔNG	14/08	1177/08		BN 0719	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
24		CẦU ĐUÔNG	15/08	1181/08		BN 1758	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
25		KDT HÀ BẮC	19/08	1186/08		BN 0935	CẨM 6A.1	1 170		1 170		PTCB	
26		THAN SÔNG HỒNG	20/08	1187/08		BN 1799	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 08 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
27		KDT BẮC THÁI	22/08	1196/08		BN 1158	CẨM 1	850		850		TD	
28		KDT BẮC THÁI	26/08	1998/08		BN 2022	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
29		KDT BẮC THÁI	30/08	1205/08		NB 8011	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	
30		KDT BẮC THÁI	30/08	1206/08		BN 1363	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	
31		KDT BẮC THÁI	30/08	1207/08		NB 8111	CẨM 1	1 986		1 986		TD	
32		KDT HÀ BẮC	31/08	1209/08		BN 2168	CẨM 6A.1	1 500		1 500		PTCB	
33		ĐT TM DV	01/09	1215/09		BN 1336	CỤC XỎ 1C	1 020		1 020		TD	
34		DVVT QUẢNG NINH	03/09	1217/09		BN 1816	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
35		DVVT QUẢNG NINH	03/09	1218/09		BN 1348	CỤC XỎ 1C	990		990		TD	
36		ĐT TM DV	03/09	1221/09		BN 1309	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	
37		DVVT QUẢNG NINH	04/09	1226/09	19/09	BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
38		DVVT QUẢNG NINH	04/09	1229/09	19/09	BN 1879	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
39		DVVT QUẢNG NINH	05/09	1232/09	20/09	BN 1835	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
40		ĐẠM NINH BÌNH	07/09	1233/09		NB 8519	CẨM 4A.1	3 005		3 005			
41		KDT BẮC THÁI	07/09	1234/09		BN 1758	CẨM 1	1 100		1 100		TD	
42		KDT BẮC THÁI	07/09	1235/09		BN 2508	CẨM 1	900		900		TD	
43		SÔNG HỒNG	08/09	1236/09		BN 1858	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
44		THĂNG CƯỜNG	08/09	1237/09		HN 2534	CỤC 4A.1	1 350		1 350		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						<u>167 050</u>	<u>46 561</u>	<u>120 489</u>			
		<u>Tàu đang làm hàng</u>						<u>57 950</u>	<u>46 561</u>	<u>11 389</u>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN	01/09	1210/08		VIỆT THUẬN 30-06	CẨM 6A.14	29 200	29 168	32	07/09		TTCO: 19.230,26 - CLM:9.937,46
2		ĐIỆN VĨNH TÂN	01/09	1212/09		HẢI NAM 39	CẨM 6A.10	28 750	17 393	11 357	ĐỖ		KDT CP: 13.000 - CLM: 5.000 - KVCP:10.750
		<u>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</u>						<u>109 100</u>		<u>109 100</u>			
1		THAN MIỀN NAM	15/07	1087/07		VIỆT THUẬN 095-01	CẨM 5A.1	4 500		4 500			
								4 100		4 100			
2		ĐIỆN VĨNH TÂN	01/09	1211/09		HẢI NAM 79	CẨM 6A.10	27 400		27 400			KDT CP:9.000 - CLM:15.000 - KVCP:3.400
4		ĐIỆN DUYỄN HẢI	01/09	1213/09		VIỆT THUẬN 075-01	CẨM 6A.14	7 300		7 300			
5		ĐIỆN VŨNG ÁNG	01/09	1214/09		STAR CITY	CẨM 5A.10	21 300		21 300			
6		ĐIỆN VŨNG ÁNG	03/09	1223/08		VIỆT THUẬN 169	CẨM 5A.10	19 000		19 000			CLM:10.000 - TTCO:9.000
7		ĐIỆN DUYỄN HẢI	03/09	1224/08		VIỆ THUẬN 30-05	CẨM 5B.14	25 500		25 500			KDTCP:14.000 - TTGH:21.500
		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>32 748</u>	<u>17 980</u>	<u>14 768</u>			
		<u>Tàu đã làm hàng</u>						<u>18 178</u>	<u>17 980</u>	<u>198</u>			
1		CP ĐTTM&DV	01/9	1156/8	15/9	BN - 1368	CỤC 1C	1 090	1 076	14	05/9	TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 08 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		SÔNG HỒNG	05/9	142	20/9	BN - 2482	CẨM 7C	1 630	1 626	4	05/9	TD	
3		HẢI PHÒNG	03/9	1185/8	15/9	HP - 5902	CẨM 8A	1 450	1 433	17	06/9	TD	
4		SÔNG HỒNG	04/9	94	18/9	BN - 1079	CẨM 8A	1 000	999	1	06/9	TD	
5		MIỀN NAM	03/9	1155/8	15/9	HOÀNG ANH 36	CẨM 8A	3 000	2 969	31	06/9	TD	
6		MIỀN BẮC	05/9	140	20/9	NB - 6039	CẨM 6A.1	1 729	1 680	49	06/9	TD	
7		MIỀN BẮC	05/9	141	20/9	NB - 6493	CẨM 6A.1	1 850	1 818	32	06/9	TD	
8		CẦU ĐUÔNG	05/9	160	20/9	BN - 1386	CỤC 1A	1 000	993	7	06/9	TD	
9		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	05/9	171	20/9	BN - 1468	CẨM 7C	1 149	1 141	8	06/9	TD	
10		CROMIT THANH HOÁ	05/9	143	20/9	BN - 1829	CẨM 8A	1 600	1 580	20	07/9	TD	
11		MIỀN BẮC	06/9	214	20/9	NB - 6255	CẨM 7C	1 000	1 000		07/9	TD	
12		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠNG	06/9	207	20/9	BN - 0808	CẨM 8A	1 680	1 664	16	07/9	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>14 570</i>		<i>14 570</i>			
1		XD CN MỎ	07/9	251/7	21/9	BN - 2128	CỤC 1B	1 280		1 280		TD	
2		CP ĐTTM&DV	05/9	144	20/9	BN - 1883	CỤC 1B	1 030		1 030		TD	
3		CP ĐTTM&DV	05/9	145	20/9	BN - 1296	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
4		COALIMEX	05/9	164	20/9	BN - 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
5		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	07/9	171	21/9	BN - 1468	CẨM 7C	1 149		1 149		TD	
6		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	06/9	208	20/9	BN - 2122	CẨM 8A	1 980		1 980		TD	
7		NINH BÌNH	07/9	252	21/9	HD 6899	CẨM 7B	2 754		2 754		PT CB	
8		CP HÀNG HẢI VN	07/9	254	21/9	BN - 2633	CẨM 8A	1 837		1 837		TD	
9		CP HÀNG HẢI VN	07/9	254	21/9	BN - 17990	CỤC 1B	1 090		1 090		TD	
10		MIỀN BẮC	07/9	1164/8	21/9	BN - 1988	CẨM 8A	1 400		1 400		TD	
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						-	-	-			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>											
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>											
IV		<u>KHO CẢNG KM6</u>						<u>43 583</u>	<u>31 480</u>	<u>12 103</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>33 530</i>	<i>31 480</i>	<i>2 050</i>			
1		KDT MIỀN BẮC	05/9	134	19/9	NB 8077	Cẩm 5a.1	2 350	2 346	4	05/9	CBPT	
2		KDT MIỀN BẮC	05/9	135	19/9	Bạch Đằng 16 (HD 5685)	Cẩm 6a.1	5 168	5 164	4	05/9	CBPT	
3		XNK THAN VINACOMIN	04/9	88	18/9	QN 7720	Cẩm 5b.1	5 188	5 172	16	05/9	CBPT	
4		KDT MIỀN BẮC	05/9	146	19/9	NB 2458	Cẩm 6a.1	1 698	1 691	7	06/9	CBPT	
5		KDT MIỀN BẮC	05/9	1 177	19/9	NB 8700	Cẩm 5b.1	2 350	2 342	8	06/9	CBPT	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 08 THÁNG 09 NĂM 2025

[illegible]

